

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2021
LỚP CĐ. NHIẾP ẢNH K.24
NIÊN KHÓA 2018 - 2021

STT	MSSV	Họ tên SV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GDQP-AN	GDTC	Ghi chú
1	18CNA01	Nguyễn Thị Lệ Chi	Nữ	15/11/2000	Bình Phước	5.3-Trung bình	9.2-Xuất sắc	
2	18CNA03	Nguyễn Hồng Khánh	Nam	30/10/1988	TPHCM	Miễn	Miễn	
3	18CNA05	Phan Ngọc Uyên Như	Nữ	10/01/2000	Bình Dương	6.8-TB.KHÁ	6.0-TB.KHÁ	
4	18CNA06	Lê Vũ Hữu Phú	Nam	22/9/1995	TPHCM	Miễn	Miễn	
5	18CNA09	Phan Huy Tuấn	Nam	18/5/1995	Đắk Lắk	6.3-TB.KHÁ	6.5-TB.KHÁ	
6	18CNA10	Lâm Hoài Vĩ	Nam	13/5/1995	TPHCM	6.2-TB.KHÁ	Miễn	

Danh sách: 6 sinh viên

Nam: 4
Nữ: 2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hồ Ngọc Minh

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2021
LỚP CĐ. QUẢN LÝ VĂN HÓA K.24
NIÊN KHÓA 2018 - 2021

STT	MSSV	Họ tên SV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GDQP-AN	GDTC	Ghi chú
1	18CQL01	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	29/10/1998	Thanh Hóa	6.2-TB.KHÁ	6.5-TB.KHÁ	
2	18CQL02	Lê Châu Chí Cường	Nam	06/7/1998	TPHCM	5.9-TRUNG BÌNH	6.5-TB.KHÁ	
3	18CQL06	Võ Thị Ngọc Hân	Nữ	08/3/2000	Long An	5.5-TRUNG BÌNH	6.0-TB.KHÁ	
4	18CQL08	Phạm Thị Thanh Hồng	Nữ	19/8/1999	TPHCM	5.8-TRUNG BÌNH	6.0-TB.KHÁ	
5	18CQL10	Nguyễn Thị Thanh Huỳnh	Nữ	21/5/1998	Tây Ninh	6.7-TB.KHÁ	6.5-TB.KHÁ	
6	18CQL13	Phạm Tiểu Linh	Nam	02/6/2000	An Giang	6.3-TB.KHÁ	6.0-TB.KHÁ	
7	18CQL15	Trần Sơn Nam	Nam	02/11/1996	TPHCM	Miễn	Miễn	
8	18CQL16	Nguyễn Minh Nhật	Nam	26/02/1998	Trà Vinh	6.8-TB.KHÁ	6.0-TB.KHÁ	
9	18CQL18	Trương Ngọc Sơn	Nam	16/4/1998	TPHCM	Miễn	7.6 - Khá	
10	18CQL20	Nguyễn Nhật Thắng	Nam	27/3/1999	TPHCM	6.4-TB.KHÁ	6.0-TB.KHÁ	
11	18CQL22	Võ Thị Đoan Trang	Nữ	30/5/2000	TPHCM	5.7-TRUNG BÌNH	6.0-TB.KHÁ	
12	18CQL23	Nhan Minh Trí	Nam	27/02/2000	Bạc Liêu	5.5-TRUNG BÌNH	6.0-TB.KHÁ	
13	18CQL25	Lê Hữu Trọng	Nam	07/6/1998	Tiền Giang	6.3-TB.KHÁ	6.5-TB.KHÁ	

Danh sách: 13 sinh viên

Nam: 8

Nữ: 5

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hồ Ngọc Minh

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2021
LỚP CĐ. QUẢN LÝ VĂN HÓA K.23
NIÊN KHÓA 2017 - 2020

STT	MSSV	Họ tên SV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GDQP-AN	GDTC	Ghi chú
1	17CQL03	Tạ Văn Đạt	Nam	06/01/1997	Đắk Lắk	5.9-Trung bình	6.5-TB.Khá	
2	17CQL06	Nguyễn Tuấn Huy	Nam	05/05/1999	Quảng Ngãi	6.1-TB.Khá	7.8-Khá	
3	17CQL21	Lưu Mai Xuyên	Nữ	25/7/1999	TPHCM	7.8-Khá	7.2-Khá	

Danh sách: 3 sinh viên

Nam: 2

Nữ: 1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Th.S. Hồ Ngọc Minh

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2021
LỚP CĐ. QUẢN LÝ VĂN HÓA K.22
NIÊN KHÓA 2016 - 2019

STT	MSSV	Họ tên SV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GDQP-AN	GDTC	Ghi chú
1	16CQL05	Nguyễn Hoàng Diễm Cơ	Nữ	28/7/1998	TPHCM	6.4-TB.Khá	7.0-Khá	

Danh sách: 1 sinh viên

Nam: 0
Nữ: 1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



T.S. Hồ Ngọc Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2021
LỚP CĐ. SƯ PHẠM ÂM NHẠC K.24
NIÊN KHÓA 2018 - 2021

STT	MSSV	Họ tên SV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GDQP-AN	GDTC	Ghi chú
1	18CSA01	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	07/4/1991	Vĩnh Long	7.1-Khá	6.5-TB.Khá	
2	18CSA02	Trương Trọng Vũ Anh	Nam	24/4/2000	TPHCM	7.4-Khá	6.0-TB.Khá	
3	18CSA03	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	12/3/1999	Đắk Lắk	7.6-Khá	6.5-TB.Khá	
4	18CSA04	Trần Quỳnh Anh	Nữ	22/8/1999	Tây Ninh	7.2-Khá	6.0-TB.Khá	
5	18CSA05	Hoàng Thị Phương Anh	Nữ	28/11/1999	Nghệ An	Miễn	Miễn	
6	18CSA08	Lê Huy Bằng	Nam	10/4/1998	Lâm Đồng	7.1-Khá	6.5-TB.Khá	
7	18CSA09	Nguyễn Nhựt Bằng	Nam	14/5/1999	TPHCM	7.5-Khá	6.5-TB.Khá	
8	18CSA10	Đinh Thị Hà Chi	Nữ	29/9/2000	Quảng Ngãi	7.3-Khá	6.0-TB.Khá	
9	18CSA13	Nguyễn Thị Dung	Nữ	18/3/1998	Đồng Nai	7.2-Khá	6.0-TB.Khá	
10	18CSA14	Võ Thị Phương Dung	Nữ	04/5/2000	Quảng Nam	7.0-Khá	6.0-TB.Khá	
11	18CSA15	Võ Thị Thùy Dương	Nữ	10/4/1998	Đắk Lắk	Miễn	Miễn	
12	18CSA16	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	Nữ	06/6/2000	Quảng Ngãi	7.3-Khá	6.0-TB.Khá	
13	18CSA17	Huỳnh Tiến Đạt	Nam	12/02/2000	TPHCM	7.4-Khá	6.0-TB.Khá	
14	18CSA18	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	29/6/2000	TPHCM	7.0-Khá	6.0-TB.Khá	
15	18CSA20	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Nữ	12/11/2000	Lâm Đồng	7.7-Khá	6.0-TB.Khá	
16	18CSA21	Nguyễn Uyển Huân	Nữ	16/11/1998	Bến Tre	7.5-Khá	6.5-TB.Khá	
17	18CSA23	Nguyễn Hữu Kha	Nam	18/6/1997	Phú Yên	7.1-Khá	6.5-TB.Khá	
18	18CSA24	Trần Minh Khải	Nam	12/01/2000	TPHCM	6.8-TB.Khá	6.0-TB.Khá	
19	18CSA25	Huỳnh Minh Khang	Nam	21/4/1998	Tây Ninh	Miễn	Miễn	
20	18CSA26	Phạm Thị Ngọc Lan	Nữ	03/3/2000	Đồng Nai	6.8-TB.Khá	6.0-TB.Khá	
21	18CSA29	Trần Thị Ánh Ngọc	Nữ	11/12/1995	Bình Thuận	Miễn	Miễn	
22	18CSA32	Bạch Hoàng Ý Nhi	Nữ	03/10/1999	TPHCM	7.0-Khá	6.0-TB.Khá	
23	18CSA33	Trần Chí Phát	Nam	17/02/1995	TPHCM	6.4-TB.Khá	6.5-TB.Khá	
24	18CSA36	Rơ Mah Plep	Nữ	01/02/1999	Gia Lai	6.9-TB.Khá	6.0-TB.Khá	



STT	MSSV	Họ tên SV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GDQP-AN	GDTC	Ghi chú
25	18CSA38	Điền Quynh	Nam	18/11/1999	Bình Phước	7.4-Khá	6.0-TB.Khá	
26	18CSA39	Trần Như Quỳnh	Nữ	08/5/2000	Đắk Lắk	7.4-Khá	6.0-TB.Khá	
27	18CSA40	Hoàng Vũ Sĩ	Nam	10/02/1999	BR-VT	6.9-TB.Khá	6.0-TB.Khá	
28	18CSA41	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	23/5/2000	Đồng Nai	7.0-Khá	6.0-TB.Khá	
29	18CSA42	Mai Bá Tân	Nam	11/10/2000	TPHCM	6.6-TB.Khá	6.0-TB.Khá	
30	18CSA43	Từ Nguyễn Minh Thư	Nữ	15/3/1997	Trà Vinh	Miễn	Miễn	
31	18CSA44	Lê Thanh Thúy	Nữ	27/02/1998	Long An	Miễn	6.0-TB.Khá	
32	18CSA46	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	27/6/2000	Đồng Nai	6.9-TB.Khá	6.0-TB.Khá	
33	18CSA47	Nguyễn Thanh Tú	Nam	05/12/1997	TPHCM	Miễn	Miễn	
34	18CSA48	Ngô Quang Anh Tuấn	Nam	08/6/1998	BR-VT	6.9-TB.Khá	6.5-TB.Khá	
35	18CSA49	Bùi Anh Tuấn	Nam	25/3/1997	TPHCM	7.3-Khá	7.0-Khá	
36	18CSA50	Lai Phan Nhật Uy	Nam	18/4/1997	Tiền Giang	7.6-Khá	6.5-TB.Khá	
37	18CSA51	Bùi Thị Phương Uyên	Nữ	27/7/2000	Đắk Lắk	7.3-Khá	6.0-TB.Khá	
38	18CSA52	Cao Quang Vinh	Nam	16/11/2000	Bình Thuận	7.0-Khá	6.0-TB.Khá	
39	18CSA53	Thạch Hạ Vy	Nữ	07/02/1998	TPHCM	7.2-Khá	6.5-TB.Khá	

Danh sách: 39 sinh viên

Nam: 16

Nữ: 23

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hồ Ngọc Minh

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP NĂM 2021
LỚP CĐ. SƯ PHẠM ÂM NHẠC K.23
NIÊN KHÓA 2017 - 2020

STT	MSSV	Họ tên SV	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	GDQP-AN	GDTC	Ghi chú
1	17CSA37	Đặng Văn Tâm	Nam	11/08/1999	Gia Lai	7.2-Khá	7.3-Khá	

Danh sách: 1 sinh viên

Nam: 1
Nữ: 0

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


ThS. Hồ Ngọc Minh